

Bản án số: 51/2020/HS-ST  
Ngày 27-8-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Hữu Hường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Đặng Thị Thu Hiền

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2020/QĐHPTST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. LTP, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1961, tại Hải Phòng. ĐKNKTT: Số 23/6 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 172 Lô 27 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G (đã chết) và bà H (đã chết); có chồng là LVH và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 25-12-2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03-01-2020; có mặt.

2. LVH (tên gọi khác LVT), sinh ngày 22 tháng 9 năm 1959, tại Hải Phòng. ĐKNKTT: Số 23/6 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 172 Lô 27 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông I (đã chết) và bà J (đã chết); có vợ là LTP và

có hai con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109/QĐ-XPHC ngày 14-10-2019 của Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng xử phạt LVH 1.000.000 (Một triệu) đồng về hành vi bán số đề (chưa được xóa); tạm giữ ngày 25-12-2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03-01-2020; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh NLC1; vắng mặt;
2. Anh NLC2; vắng mặt;
3. Anh NLC3; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông NCK1; vắng mặt;
2. Anh NCK2; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25-12-2019, LTP và chồng là LVH kê bàn, ghế ở khu vực vỉa hè ngã tư đường N -A, quận C, thành phố Hải Phòng để bán số lô đề. Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày khi đang bán số lô đề cho NLC2 và NLC3 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng bắt quả tang.

LTP khai nhận: Khoảng một tháng trước khi bị bắt, LTP bán đề thuê cho đối tượng tên K khoảng 40 tuổi, nhà ở khu vực chợ L, phường M, quận F, thành phố Hải Phòng để hưởng phần trăm hoa hồng, theo quy ước: Đối với số đề LTP được 05% tiền người chơi đánh, số bao được 04%, số xiên được 10%, ba càng được 35% tiền người chơi đánh. Khi có người chơi đánh lô đề thì LTP ghi vào tờ tích kê có chữ ký của LTP, bên dưới để một tờ giấy than tạo thành hai bản, bản chính LTP đưa cho người chơi còn bản lưu và tiền LTP đưa cho LVH giữ và đem tích kê lưu vào nhà để trên mặt bàn phòng khách. Khoảng 18 giờ cùng ngày, LTP sử dụng điện thoại di động Nokia 130 màu đen gọi điện đọc số lô đề từ các tờ tích kê lưu rồi chuyển cho K. Sau mỗi ngày chuyển số lô đề và thống nhất tiền thắng thua với K, LTP đốt tất cả các tờ tích kê lưu để hủy. LTP căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày để đối chiếu kết quả và trả thưởng cho người chơi theo tỉ lệ: Số đề gấp 90 lần, số bao gấp 3,5 lần, số xiên đôi gấp 14 lần, xiên ba gấp 48 lần, xiên bốn gấp 150 lần, ba càng gấp 400 lần. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày hôm sau, K đến địa điểm LTP bán số lô đề để thanh toán tiền thắng, thua của ngày hôm trước. Ngày 25-12-2019 LTP đã bán số lô, đề cho nhiều người chơi với tổng số tiền là 16.745.000 đồng. Khi LTP bị bắt chưa có kết quả xổ

số nên chưa được hưởng tiền hoa hồng từ việc bán số lô đề ngày 25-12-2019. Đối với số tiền 800.000 đồng Cơ quan điều tra thu trong ngăn kéo bàn bán lô đề là tiền riêng của LTP, không liên quan đến việc bán số lô đề.

LVH khai nhận: Do đã cao tuổi nên thỉnh thoảng LVH có phụ giúp kê bàn, ghế và giữ hộ LTP tiền bán lô đề và các tờ tích kê lưu. Khoảng 18 giờ hàng ngày thì LVH giao lại cho LTP tiền bán lô đề để LTP tổng hợp và gọi điện chuyển số lô đề cho K. LVH không biết LTP được hưởng bao nhiêu tiền phần trăm hoa hồng từ việc bán số lô đề. Ngày 25-12-2019 khi bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ của LVH số tiền 25.815.000 đồng; trong đó 16.745.000 đồng là tiền LTP bán số lô đề đưa cho LVH, số tiền 9.070.000 đồng là tiền riêng của LVH, không liên quan đến việc bán số lô đề.

Vật chứng gồm: 35 tờ giấy kích thước 13 x 08cm, 12 tờ giấy kích thước 28 x 19cm và 55 tờ giấy kích thước 07 x 10cm; 04 tập giấy trắng kích thước 07 x 12cm, 02 tập giấy trắng kích thước 05 x 10cm, 02 tờ giấy than kích thước 05 x 10cm và 07 x 12cm; 01 bút bi mực màu xanh; 01 đèn chiếu sáng màu xanh; 01 tấm vải kích thước 60 x 100cm màu xanh ghi dòng chữ xổ số Hải Phòng; 01 giá đỡ và 01 bàn gỗ kích thước 40 x 60cm; 01 ví giả da màu nâu; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của LTP; số tiền 26.615.000 đồng (trong đó 25.815.000 đồng thu giữ của LVH và 800.000 đồng thu giữ của LTP).

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 21-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo LTP và LVH về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng và thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo LTP và LVH về tội Đánh bạc như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo LTP mức án từ 25 đến 30 triệu đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo LVH mức án từ 20 đến 25 triệu đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 35 tờ giấy kích thước 13 x 08cm, 12 tờ giấy kích thước 28 x 19cm và 55 tờ giấy kích thước 07 x 10cm; 04 tập giấy trắng kích thước 07 x 12cm, 02 tập giấy trắng kích thước 05 x 10cm, 02 tờ giấy than kích thước 05 x 10cm và 07 x 12cm; 01 bút bi mực màu xanh; 01 đèn chiếu sáng màu xanh; 01 tấm vải kích thước 60 x 100cm

màu xanh ghi dòng chữ xô số Hải Phòng; 01 giá đỡ và 01 bàn gỗ kích thước 40 x 60cm; 01 ví giả da màu nâu; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng và số tiền 16.745.000 đồng là vật, tiền liên quan đến việc phạm tội hoặc do phạm tội mà có hoặc không còn giá trị sử dụng; trả lại bị cáo LTP số tiền 800.000 đồng, trả lại bị cáo LVH số tiền 9.070.000 đồng là tiền riêng của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Bị cáo LVH thuộc đối tượng người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo LTP phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở xác định: LTP và LVH đã có hành vi đánh bạc vào ngày 25-12-2019 tại khu vực vỉa hè ngã tư đường N - A, quận C, thành phố Hải Phòng dưới hình thức ghi bán số lô đề cho nhiều người. Trong đó, các bị cáo đã ghi bán số đề 34, 64 mỗi số 100.000 đồng, xiên đôi

34, 64 là 400.000 đồng cho NLC2; ghi bán số bao 79-99 mỗi số 1.500.000 đồng, xiên đôi 79-99 là 1.000.000 đồng, số đề đầu 6 gồm 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69 mỗi số 50.000 đồng. Ngoài ra, trước đó các bị cáo còn ghi bán số lô đề cho một số người khác với tổng số tiền là 16.745.000 đồng. Tất cả các số lô đề bị cáo ghi bán cho người chơi sẽ căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày để được thua bằng tiền. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo LTP là người trực tiếp ghi bán số lô đề, thanh toán tiền thắng thua cho người chơi lô đề; bị cáo LVH là người được bị cáo LTP giao giữ tiền bán lô đề và các tờ tích kê lưu số lô đề và sau đó chuyển lại cho LTP để LTP tổng hợp rồi chuyển số lô đề người chơi đã đánh cho đối tượng tên K. Qua đó, đánh giá rằng, bị cáo LTP là người thực hành tích cực còn bị cáo LVH là người thực hành, giúp sức. Như vậy, cần đánh giá vai trò đồng phạm của bị cáo LTP cao hơn bị cáo LVH.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo LTP phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo LVH là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 09-1991 đến tháng 08-1993 (là người có công với cách mạng), nên cần xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo LVH.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân (bị cáo LVH có 01 tiền sự như phần căn cước, lý lịch đã nêu) và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, tính chất của đồng phạm, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Thấy rằng, các bị cáo đều là người đã hết tuổi lao động, chỉ ghi bán số lô đề thuê tại vỉa hè để hưởng % hoa hồng từ số tiền bán được cho người chơi lô đề, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Việc phạm tội của các bị cáo xuất phát từ suy nghĩ đơn giản, mong muốn kiếm thêm thu

nhập để phục vụ cho sinh hoạt của gia đình. Bởi vậy, chấp nhận đề nghị của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo đều là người đã hết tuổi lao động, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 35 tờ giấy kích thước 13 x 08cm, 12 tờ giấy kích thước 28 x 19cm và 55 tờ giấy kích thước 07 x 10cm là vật không liên quan đến việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng; 04 tập giấy trắng kích thước 07 x 12cm, 02 tập giấy trắng kích thước 05 x 10cm, 02 tờ giấy than kích thước 05 x 10cm và 07 x 12cm; 01 bút bi mực màu xanh; 01 đèn chiếu sáng màu xanh; 01 tấm vải kích thước 60 x 100cm màu xanh ghi dòng chữ xỏ số Hải Phòng; 01 giá đỡ và 01 bàn gỗ kích thước 40 x 60cm; 01 ví giả da màu nâu là vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 354482090664105, IMEI2: 354482093664102, gắn 01 sim có số ICCID: 89840200010703479014 và số tiền 16.745.000 đồng là vật, tiền liên quan đến việc phạm tội và do phạm tội mà có, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo LTP và số tiền 9.070.000 đồng thu giữ của bị cáo LVH là tiền riêng của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại các bị cáo.

[11] Đối với NLC2, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn O, xã P, huyện Q, thành phố Hải Phòng đánh bạc với số tiền 600.000 đồng và NLC3, sinh năm 1968, địa chỉ: Số 44 R, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng đánh bạc với số tiền 4.500.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự về tội này nên chưa đủ cấu thành tội Đánh bạc. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Nghị định 167/CP là phù hợp quy định pháp luật.

[12] Đối với đối tượng tên K hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[13] Về án phí: Bị cáo LVH thuộc đối tượng người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo LVH được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ

thẩm; căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo LTP phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo LTP 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng về tội Đánh bạc.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo LTP kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo LVH 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng về tội Đánh bạc.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo LVH kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 35 tờ giấy kích thước 13 x 08cm, 12 tờ giấy kích thước 28 x 19cm và 55 tờ giấy kích thước 07 x 10cm; 04 tập giấy trắng kích thước 07 x 12cm, 02 tập giấy trắng kích thước 05 x 10cm, 02 tờ giấy than kích thước 05 x 10cm và 07 x 12cm; 01 bút bi mực màu xanh; 01 đèn chiếu sáng màu xanh; 01 tấm vải kích thước 60 x 100cm màu xanh ghi dòng chữ xô số Hải Phòng; 01 giá đỡ và 01 bàn gỗ kích thước 40 x 60cm; 01 ví giả da màu nâu; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 354482090664105, IMEI2: 354482093664102, gắn 01 sim có số ICCID: 89840200010703479014 và số tiền 16.745.000 đồng; trả lại bị cáo LTP 800.000 đồng, trả lại bị cáo LVH 9.070.000 đồng theo Biên bản giao nhận vật chứng và Ủy nhiệm chi ngày 26-5-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo LVH được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo LTP phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND p.E, q.F;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**Đinh Hữu Hường**